



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 02 (từ 07/01/19 – 11/01/19)



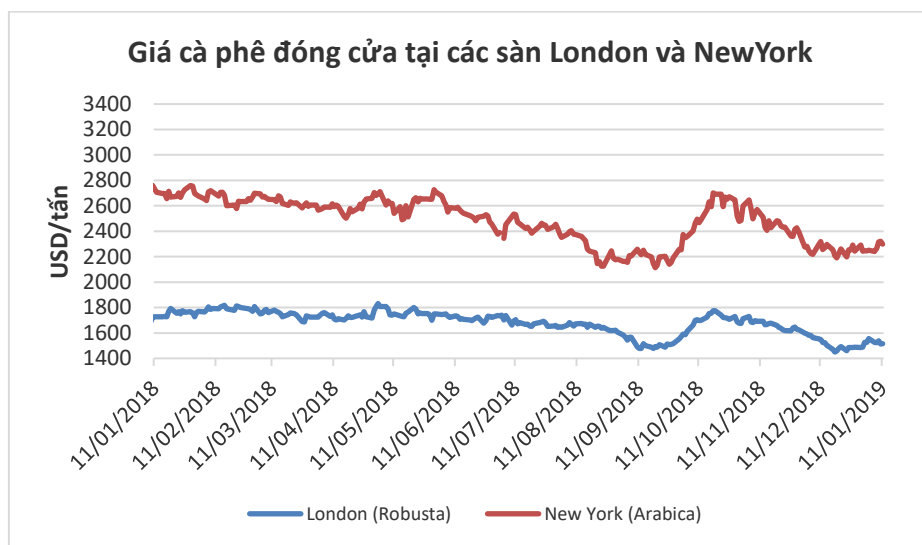
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này tăng 0,5% so với tuần trước lên mức 1.523,2 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này tăng 1,2% lên mức 2.288,2 USD/tấn.

HTX Cooxupé và IBGE đều nhận định sản lượng niên vụ mới của Brazil sẽ ở mức 53-55 triệu bao cà phê.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.523,2 USD/tấn, tăng 0,5% so với tuần trước và thấp hơn 11,3% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.538 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.514 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.288,2 USD/tấn, tăng 1,5% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 17 % so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.321,5 USD/tấn, giá thấp nhất trong



tuần đạt 2.239,9 USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua tiếp tục tăng nhẹ trong bối cảnh đồng Real Brazil ổn định trước đồng Dollar và đàm phán thương mại Mỹ - Trung được kéo dài đến ngày 9/1/2019 nhằm hạ nhiệt căng thẳng. Sau hợp báo, trái phiếu 10 năm của chính phủ Mỹ phục hồi, giá dầu thô và đồng USD tăng, các sản phẩm nông sản khác tăng trong đó có cà phê.

Hợp tác xã cà phê Cooxupé lớn nhất của Brazil và cả thế giới cho rằng mức giá trung bình thấp nhất 4 năm đã khiến hầu hết nông dân Mỹ La-tinh giảm đầu tư chăm sóc và do đó, dự kiến sản lượng Brazil năm nay sẽ giảm từ mức kỷ lục 63,4 triệu bao xuống còn 55 triệu bao, trong khi cây cà phê Arabica còn rơi vào năm giảm của chu kỳ “hai năm một”.

Cùng hướng nhận định, cơ quan Thống kê Quốc gia Brazil (IBGE) cũng dự đoán do năm 2019 nằm trong chu kỳ thấp, sản lượng cà phê arabica của nước này sẽ giảm 14,9%, xuống còn 38,2 triệu bao, khiến tổng sản lượng năm nay sẽ chỉ đạt 53,4 triệu bao, thấp hơn 10,8% so với năm trước.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, bệnh gỉ sắt vẫn tồn tại trên cây cà phê ở khu vực khu vực Trung Mỹ và Mexico, ảnh hưởng đến sản lượng toàn vùng. Tại Honduras, đầu năm 2017, bệnh gỉ sắt được phát hiện trên cà phê ở tỉnh Lempira. Honduras chiếm khoảng gần 40% sản lượng cà phê toàn vùng và dự kiến sản lượng năm tới sẽ không đổi ở mức 7,6 triệu bao. Mexico and Guatemala mỗi nơi chiếm khoảng 20% tổng sản lượng cà phê của cả vùng và họ hiện vẫn đang tiếp tục thực hiện tăng cường các giống cây cà phê có khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh. Tổng sản lượng cà phê khu vực Trung Mỹ và Mexico được dự báo sẽ tăng lên ngưỡng kỷ lục 20,6 triệu bao trong niên vụ tới.



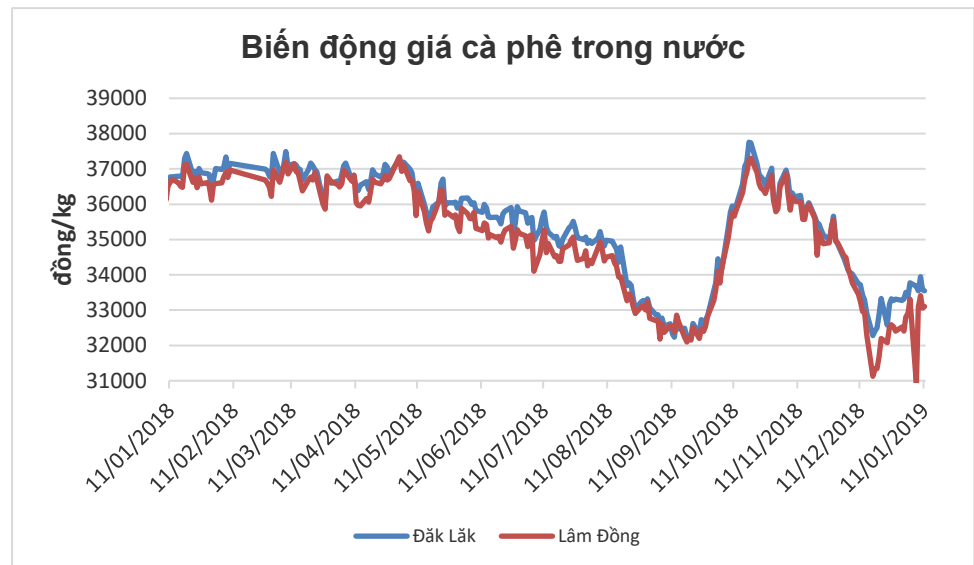
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên tăng từ 0,2% - 0,6% trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) tăng 1,8% so với tuần trước lên mức 1.468 USD/tấn.

Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuật 2019 đã diễn ra từ ngày 9/01 và tiếp tục kéo dài đến ngày 16/3.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này tăng nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.660 đồng/kg, tăng 0,6% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 8,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê tăng 0,2% so với tuần trước, lên mức 32.850 đồng/kg, và thấp hơn 10% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng 1,8% so với tuần trước lên mức 1.467 USD/tấn và vẫn thấp hơn 10,3% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Thị trường cà phê trong nước hồi phục nhẹ cho dù có nhiều suy đoán nông dân Việt Nam sẽ bán mạnh cà phê vụ mới để chi tiêu cho kỳ lễ Tết cổ truyền Kỷ Hợi sắp tới. Trên sàn London, các nhóm đầu cơ và quỹ cũng không mạnh tay bán ròng, trong khi sự kháng giá tại các thị trường nội địa gia tăng trở lại khiến giá cà phê theo đó chuyển biến tích cực hơn.[5]

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng cà phê Việt Nam được dự đoán tăng thêm 1,1 triệu bao đạt ngưỡng kỷ lục 30,4 triệu bao trong niên vụ tới. Diện tích canh tác dự báo tăng nhẹ so với năm ngoái. Xuất khẩu, tiêu thụ nội địa và tồn kho được Bộ



Nông nghiệp Mỹ cho là tiếp tục tăng do nguồn cung lớn.

Dự báo này trái ngược do với dự báo mà Hiệp hội Cà phê - Ca Cao Việt Nam đưa ra trước đó. Hiệp hội cho rằng sản lượng cà niên vụ 2018 - 2019 sẽ giảm khoảng 20% xuống còn khoảng 1,2 triệu tấn. Theo đó, do chịu tác động của thời tiết xấu, mưa nhiều trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 8 đã ảnh hưởng lớn đến vườn cà phê các tỉnh Gia Lai, Đaklak, Đắk Nông. Quả cà phê rụng nhiều trong khi cây cà phê không đủ điều kiện cung cấp dinh dưỡng lên quả đang thời kỳ phát triển nên hạt nhỏ, trái lép nhiều, gây năng suất giảm hơn vụ trước.

Theo ghi nhận tại huyện Ia Grai (Gia Lai) bà con nông dân đang thu hoạch những quả cà phê cuối cùng trên cây để trang trải chi phí công thuê hái. Bà con nông dân cho biết, có lúc giá bán 1kg cà phê xuống tới gần 31.000 đồng/kg, trong khi chi phí sản xuất trung bình ở mức 35.000 đồng/kg nên hầu như ai cũng bị lỗ nặng, do đó nhiều hộ quyết định giữ hàng lại chờ giá cao hơn.

Tuần qua, lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột 2019 đã diễn ra từ ngày 9/01 và tiếp tục kéo dài đến ngày 16/3. Lễ hội này nhằm quảng bá thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, góp phần nâng tầm giá trị và khẳng định vị thế cà phê Việt Nam trên thị trường thế giới. Đồng thời, lễ hội góp phần tôn vinh người trồng, chế biến và kinh doanh cà phê; động viên cộng đồng cùng chung tay vun đắp cho sự phát triển của văn hóa cà phê trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng và Việt Nam nói chung.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn
- [10]. Vinanet.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 01 (07/01-11/01/2019)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.867	33.767	34.167	33.767	33.700	413
Ea H'leo (xô vối)	33.833	33.600	34.033	33.733	33.667	360
Krông Năng (xô vối)	33.500	33.433	33.767	33.433	33.433	347
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34.100	34.100	34.500	34.100	34.000	420
Ea H'leo (xô vối)	34.100	33.800	34.400	34.000	33.900	380
Krông Năng (xô vối)	33.700	33.600	34.000	33.600	33.600	360
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.167	33.067	33.433	33.167	33.167	387
Di Linh (xô vối)	33.100	33.000	33.300	32.900	32.900	520
Lâm Hà (xô vối)	26.475	33.200	33.500	33.100	33.233	-938
Đà Lạt (xô chè)	41.000	42.000	44.000	44.000	43.000	2000
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.667	33.567	33.933	33.667	32.700	420
Di Linh (xô vối)	33.600	33.500	33.800	33.400	33.400	520
Lâm Hà (xô vối)	33.700	33.767	34.300	33.900	33.900	653
Đà Lạt (xô chè)	42.000	43.000	45.000	45.000	44.000	2000
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.850	33.750	33.800	24.800	33.400	-1350
Đắk R'lấp (xô vối)	33.583	33.483	33.783	33.383	33.383	433
Đắk Song (xô vối)	33.650	33.550	33.850	33.425	34.450	620
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	34.150	34.050	34.100	33.900	33.700	400



Đắk Lắk (xô vối)	33.883	33.783	34.083	33.683	33.683	450
Đắk Song (xô vối)	33.950	33.850	34.125	33.725	34.725	570
Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.533	33.500	33.767	33.400	33.400	400
Plei ku (xô vối)	33.600	33.600	33.867	33.500	33.500	473
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	34.200	34.200	34.433	34.033	34.033	400
Pleiku (xô vối)	34.200	34.200	34.500	34.133	34.133	467
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.600	33.500	33.900	33.500	33.500	380
Đắk Hà (xô vối)	33.550	33.450	33.850	33.450	33.450	380
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.700	33.600	34.000	33.600	33.600	360
Đắk Hà (xô vối)	33.700	33.600	34.000	33.600	33.600	360

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

